TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐÔNG ANH** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 86/2021/QĐST- KDTM	*Đ, ngày 21 tháng 6 năm 2021.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG ANH – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ vào các Điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 11 tháng 6 năm 2021 về việc các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án *kinh doanh thương mại* thụ lý số 69/2021/TLST- KDTM ngày 14 tháng 4 năm 2021.

XÉT THẤY

Việc thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng N Việt Nam

Địa chỉ: Số 02 phố Láng H, phường Thành C, quận Ba Đ, thành phố Hà Nội

Người đại diện theo pháp luật: Ông Tiết Văn T - Tổng Giám đốc

Người Đại diện theo ủy quyền*:* Ông Trịnh Xuân L - Giám đốc Ngân hàng N Việt Nam - Chi nhánh Đ.

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Trần Quang H – Trưởng phòng khánh hàng hộ sản xuất và cá nhân Ngân hàng N Việt Nam – Chi nhánh Đ.

(Quyết định ủy quyền lại về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ tố tụng và thi hành án số 282/QĐ-NHNo.ĐA-TH ngày 15/3/2021 của Giám đốc Chi nhánh Đ)

Bị đơn: Bị đơn: Bà Trần Thị V, Sinh năm: 1970.

Hộ khẩu thường trú: Công ty cổ phần Cầu 3 Thăng L, xã Hải B, huyện Đ, thành phố Hà Nội.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Cụ Trần Thị L, sinh năm 1940 (mẹ bà V)

2. Anh Lê Anh Đ, sinh năm 1996 (con bà V)

Đều cư trú: Công ty cổ phần Cầu 3 Thăng L, xã Hải B, huyện Đ, thành phố Hà Nội.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ngày 29/5/2014, Ngân hàng NViệt Nam ký hợp đồng tín dụng số **3140-LAV 2014 03076** với bà Trần Thị V. Nội dung cụ thể như sau:

Mức dư nợ vay cao nhất: 300.000.000 đồng (ba trăm triệu đồng). Số tiền vay cụ thể được tính cho từng lần rút vốn và được theo dõi tại phụ lục hợp đồng hoặc giấy nhận nợ kèm hợp đồng.

Mục đích sử dụng tiền vay: Kinh doanh quần áo các loại.

Lãi suất tiền vay tại thời điểm ký hợp đồng tín dụng là 9,5%/năm.

Lãi suất tiền vay được thay đổi theo từng thời điểm theo quy định của ngân hàng nhà nước, Ngân hàng NViệt Nam và thông báo của ngân hàng NViệt nam – chi nhánh Đ.

Lãi suất quá hạn tối đa bằng 150% lãi suất vay đã thỏa thuận.

Thời hạn cho vay, phương thức và kỳ hạn trả nợ: Thời hạn vay 12 tháng kể từ ngày 29/5/2014.

Tài sản đảm bảo cho khoản vay: thửa đất tại địa chỉ số 37, Khu 2,7ha, Tập thể Công ty CPCK 4 & XD Thăng L, xã Hải B, huyện Đ, thành phố Hà Nội theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, số bìa BR 547020, số vào sổ cấp Giấy chứng nhận số 4775/2013/QĐ-17 do UBND huyện Đ cấp ngày 31/12/2013 mang tên Trần Thị V.

Tính đến ngày 11/6/2021, bà Trần Thị V còn nợ ngân hàng N Việt Nam số tiền:

- Nợ gốc: 219.500.000 đồng.
- Nợ lãi trong hạn: 149.143.931 đồng.
- Nợ lãi quá hạn: 75.086.549 đồng.

Tổng số tiền cả gốc và lãi là: 443.730.480 đồng.

**** Phương án trả nợ như sau:***

- Ngày 25/6/2021, bà Trần Thị V có nghĩa vụ thanh toán cho ngân hàng N Việt Nam số tiền 15.000.000 đồng trừ vào nợ gốc trước.
- Ngày 25/7/2021, bà Trần Thị V có nghĩa vụ thanh toán cho ngân hàng N Việt Nam số tiền 15.000.000 đồng trừ vào nợ gốc trước.
- Ngày 25/8/2021, bà Trần Thị V có nghĩa vụ thanh toán cho ngân hàng N Việt Nam số tiền 15.000.000 đồng trừ vào nợ gốc trước.
- Ngày 25/9/2021, bà Trần Thị V có nghĩa vụ thanh toán cho ngân hàng N Việt Nam số tiền 15.000.000 đồng trừ vào nợ gốc trước.
- Ngày 25/10/2021, bà Trần Thị V có nghĩa vụ thanh toán cho ngân hàng N Việt Nam số tiền 15.000.000 đồng trừ vào nợ gốc trước.
- Ngày 25/11/2021, bà Trần Thị V có nghĩa vụ thanh toán cho ngân hàng N Việt Nam số tiền 15.000.000 đồng trừ vào nợ gốc trước.
- Ngày 25/12/2021, bà Trần Thị V có nghĩa vụ thanh toán cho ngân hàng N Việt Nam số tiền 15.000.000 đồng trừ vào nợ gốc trước.
- Ngày 25/01/2022, bà Trần Thị V có nghĩa vụ thanh toán cho ngân hàng N Việt Nam số tiền 15.000.000 đồng trừ vào nợ gốc trước.
- Ngày 25/02/2022, bà Trần Thị V có nghĩa vụ thanh toán cho ngân hàng N Việt Nam số tiền 15.000.000 đồng trừ vào nợ gốc trước.

- Ngày 25/3/2022, bà Trần Thị V có nghĩa vụ thanh toán cho ngân hàng N Việt Nam số tiền 15.000.000 đồng trừ vào nợ gốc trước.

- Ngày 25/4/2022, bà Trần Thị V có nghĩa vụ thanh toán cho ngân hàng N Việt Nam số tiền 15.000.000 đồng trừ vào nợ gốc trước.

- Ngày 25/5/2022, bà Trần Thị V có nghĩa vụ thanh toán cho ngân hàng N Việt Nam toàn bộ số tiền nợ gốc và nợ lãi còn lại.

- Trường hợp bà Trần Thị không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc vi phạm bất kỳ kỳ trả nợ theo cam kết thì Ngân hàng NViệt Nam có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản bảo đảm là:

+ Thửa đất tại địa chỉ số 37, Khu 2,7ha, Tập thể Công ty CPCK 4 & XD Thăng L, xã Hải B, huyện Đ, thành phố Hà Nội theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, số bìa BR 547020, số vào sổ cấp Giấy chứng nhận số 4775/2013/QĐ-17 do UBND huyện Đ cấp ngày 31/12/2013 mang tên Trần Thị V cùng toàn bộ tài sản trên đất.

- Trường hợp xử lý tài sản đảm bảo không đủ thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì bà Trần Thị V phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho đến khi hoàn thành nghĩa vụ trả nợ.

- Bà Trần Thị V phải tiếp tục chịu lãi phát sinh từ ngày 12/6/2021 tương ứng với số dư nợ gốc thực tế theo mức lãi suất hai bên đã thoả thuận trong Hợp đồng tín dụng số **3140-LAV 2014 03076** ký ngày 29/5/2014 .

*** Về án phí:** Bà Trần Thị V phải chịu 10.875.000 đồng (Mười triệu tám trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) tiền án phí để sung công nhà nước.

Ngân hàng NViệt Nam được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 10.588.000 đồng (Mười triệu năm trăm tám mươi tám nghìn đồng) tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2020/0045052 ngày 12/4/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận
- Tòa án nhân dân TP Hà Nội.
- VKSND huyện Đ.
- Chi cục THA dân sự huyện Đ.
- Những người tham gia tố tụng.
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Triệu Thúy Hà